

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ- ST

Ngày 19-7-2023

V/v Không công nhận quan
hệ vợ chồng, nuôi con chung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Mai

- Bà Trần Thị Châm

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04-7-2023 giữa;

Nguyên đơn: Anh Lý Đức H, sinh năm 1985- Có mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1985- Có mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-6-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lý Đức H trình bày: Anh H và chị Trần Thị Hồng H có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh H và chị H chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H và chị H đã sống ly thân từ năm 2019. Anh H xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H và chị H có hai con chung tên là Lý Anh T, sinh ngày 17-8-2005 và Lý Khánh D, sinh ngày 04-11-2008. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu Lý Anh T và Lý Khánh D. Cháu Lý Anh T hiện nay đi làm công nhân ở thành phố Hà Nội đã có thu nhập ổn định nên không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Lý Khánh D còn nhỏ anh H yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu D 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về công việc làm của anh H đi mua bán gỗ (khai thác gỗ rừng trồng) mức thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 30-6-2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Hồng H trình bày: chị H và anh Lý Đức H có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. chị H và anh H chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2019. chị H xác định tình cảm không còn anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: chị H và Hạnh có hai con chung tên là Lý Anh T, sinh ngày 17-8-2005 và Lý Khánh D, sinh ngày 04-11-2008. chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu Lý Anh T và Lý Khánh D. Cháu Lý Anh T hiện nay đi làm công nhân ở thành phố Hà Nội đã có thu nhập ổn định nên không yêu cầu cấp dưỡng, cháu Lý Khánh D còn nhỏ chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu D 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về công việc làm của chị H làm ruộng, làm nương và làm nghề may mức thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quy định của bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị H; về con chung: chị H được trực tiếp nuôi hai cháu Lý Anh T, sinh ngày 17-8-2005 và Lý Khánh D, sinh ngày 04-11-2008; anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lý Khánh D cùng chị H 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện Lục Yên là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lý Đức H và chị Trần Thị Hồng H có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh H có yêu cầu xin ly hôn chị H, căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người, xét thấy: Việc anh H và chị H có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này;.....”*. Như vậy yêu cầu này của anh H có căn cứ được chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Anh H và chị H có hai con chung tên là Lý Anh T, sinh ngày 17-8-2005 và Lý Khánh D, sinh ngày 04-11-2008. Tại phiên hòa giải ngày 04-7-2023 anh H và chị H thỏa thuận chị H được trực tiếp nuôi hai con chung cháu T và cháu D. Cháu T hiện nay đi làm ở công ty ở Hà Nội đã có thu nhập chị H không yêu cầu cấp dưỡng, cháu D còn nhỏ anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu D cùng chị H 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa anh H và chị H vẫn giữ nguyên thỏa thuận này. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí:* Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lý Đức H và chị Trần Thị Hồng H.

2- *Về con chung công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:* Chị Trần Thị Hồng H được trực tiếp nuôi hai con chung cháu Lý Anh T, sinh ngày 18-7-2005 và Lý Khánh D, sinh ngày 04-11-2008. Anh Lý Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lý Khánh D cùng chị H 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, kể từ tháng 8-2023.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí:* Anh Lý Đức H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2022/0001008 ngày 19-6-2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh H còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

4- *Quyền kháng cáo:* Anh Lý Đức H, chị Trần Thị Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Minh Tiến;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh